

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TH- ÁC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH

N- ÁC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TH- ÁC TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Đàn
2. Bà Phạm Thị Yến

Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên tòa :

Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Trong các ngày ngày 27, 28 tháng 11 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc;

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 30/10/2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 đối với ;

Bị cáo **Nguyễn Văn H** ; Sinh năm 1977; Giới tính : Nam (có mặt).

Nơi cư trú: Phố 2, xã L X , huyện B T , tỉnh T H .

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường

Số GCMND số 175070041 cấp ngày 06/10/2015.

Nơi cấp Công an tỉnh Thanh Hóa.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn H ; Sinh năm 1950

Hiện nay đang sinh sống tại: Huyện S T , tỉnh K T

con bà Trương Thị D ; Sinh năm 1946.

Nơi cư trú: Phố 2, xã L X , huyện B T , tỉnh T H

Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ ba.

Có vợ là Hoàng Thị C sinh năm 1984, bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/20219 đến nay.

Người bị hại: Anh Trương Công T ; Sinh năm 1970(có mặt).

Nơi cư trú: Phố 2, xã L X , huyện B T , tỉnh T H .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị D Sinh năm 1970(có mặt)

Nơi cư trú: Phố 2, xã Lâm Xa, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng : Anh T V C ; Sinh năm 1992(có mặt)
Nơi cư trú: Phố 2, xã L X , huyện B T , tỉnh T H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 17/5/2019 Nguyễn Văn H chèo thuyền đi kiểm tra hồ nuôi cá tại khu vực cầu Mùn, xã L X khi đi đến nhà nổi trên mặt nước của Trương Công T , T ra chiếu đèn pin vào mặt H và chửi bới nói không được chèo thuyền gần khu vực nhà nổi của T làm mất ngủ cho gia đình T . H nói lại “muốn yên tĩnh thì lên đường mà ở”. Hai bên lời qua tiếng lại, được một lúc thì H cho thuyền cập bến cầu Mùn và cầm mái chèo đi lên đường T cũng cầm đèn pin đi lên đường khi cả hai đi đến khu vực trước nhà T N thì hai bên xô xát H cầm đuôi mái chèo đập ba cái đã trúng vào cằm chân, mu bàn tay và vùng đỉnh Thái Dương của Trương Công T . T đã được anh C đưa đi cấp cứu ở bệnh Viện đa khoa huyện Bá Thước.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số: 364/2019/TTPY ngày 02/07/2019 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Trương Công T tổn thương cơ thể là 14%.

Vật chứng: gồm 01 đoạn tre hình mái chèo dẹt, có chiều dài 1,54m, phần rộng nhất 6,5cm, phần hẹp nhất 3,5cm, phần dày nhất là 1,5cm, phần mỏng nhất 0,5cm

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Trương Công T yêu cầu bồi thường gồm các khoản sau:

Tiền mua thuốc và điều trị sau khi ra viện là 2.500.000đ bị cáo chấp nhận;

Tiền mất thu nhập từ ngày bị đánh đến khi đi làm lại được là 6 tháng mỗi tháng là 6.240.000đ. Tổng 06 tháng là 37.440.000đ bị cáo chấp nhận.

Tiền thuê xe đi giám định cả đi và về 3.000.000đ bị cáo chấp nhận.

Tiền tổn thất tinh thần anh T yêu cầu là 50.000.000đ bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường 17.000.000đ tổn thất tinh thần.

Anh T rút yêu cầu về bồi thường khoản 11.000.000đ mua mất gấu.

Chị D yêu cầu bồi thường mất thu nhập do chị phải chăm anh T từ ngày bị đánh đến khi tự vệ sinh cá nhân tự đi lại được là 30 ngày. Với thu nhập bình quân của chị D là 150.000đ/tháng tổng là 4.500.000đ bị cáo chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh T và chị D là 64.440.000đ (Sáu mươi tư triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại cáo trạng số: 20/CT-VKS-TA ngày 29/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra truy tố, và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng số: 20/CT-VKS-TA ngày 29/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố và phân bồi thường đề nghị HĐXX xem xét.

Người làm chứng đều trình bày: Thống nhất với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 tuyên bố bị Nguyễn Văn H phạm tội “cố ý gây thương tích”, đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 “tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” và “thành khẩn khai báo” và “Mẹ đẻ bị cáo là người có công với Cách Mạng”. Đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 30 BLTTHS; Điều 590 BLDS chấp nhận tự nguyện bồi thường của bị cáo mức 64.440.000đ.

Về vật chứng : Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tre hình mái chèo.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch của số tiền phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . *Về tố tụng*: Hành vi vi phạm của bị cáo xảy ra vào đêm ngày 17/5/2019. Quá trình điều tra, truy tố, và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2.] *Về tội danh*: Có căn cứ xác định vào khoảng hơn 00 giờ ngày 17/05/2019 Nguyễn Văn Hà đã dùng mái chèo gây thương tích cho anh Trương Công T làm anh T bị tổn thương cơ thể 14% sức khỏe. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). HĐXX cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Mẹ đẻ bị cáo là người có công với Cách Mạng được tặng “huân chương kháng chiến chống Mỹ

cứu nước hạng nhì”. Việc anh T tự ý làm nhà nổi trong khu vực hồ bị cáo thầu và chửi bới không cho bị cáo đi kiểm tra hồ gần khu vực anh T ở. Đây là trường hợp người bị hại cũng có lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS “người bị hại cũng có lỗi”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.] *Hình phạt*. Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt.

[5.] *Xét đề nghị của Viện kiểm sát*: Việc áp dụng điều luật và đề nghị khung hình phạt và xử lý vật chứng của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.] *Về trách nhiệm dân sự*: Công nhận phần yêu cầu bồi thường của bị hại được bị cáo chấp nhận gồm:

Tiền mua thuốc và điều trị sau khi ra viện là 2.500.000đ bị cáo chấp nhận;

Tiền mất thu nhập từ ngày bị đánh đến khi đi làm lại được là 6 tháng mỗi tháng là 6.240.000đ. Tổng 06 tháng là 37.440.000đ bị cáo chấp nhận.

Tiền thuê xe đi giám định cả đi và về 3.000.000đ bị cáo chấp nhận.

Anh T rút yêu cầu về bồi thường khoản 11.000.000đ mua mật gấu.

Bồi thường mất thu nhập của người chăm sóc 4.500.000đ bị cáo chấp nhận.

Tổng số tiền các bên tự nguyện thỏa thuận là 47.440.000đ.

Tiền tổn thất tinh thần anh T yêu cầu là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) tổn thất tinh thần. Căn cứ vào tỉ lệ thương tích các bên không thỏa thuận được với nhau HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại mức tổn thất tinh thần là 12 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là $12 \times 1.490.000\text{đ} = 17.880.000\text{đ}$ (Mười bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh T là 65.320.000đ bị cáo đã bồi thường 30.000.000đ. Bị cáo H còn phải bồi thường cho anh T 35.320.000đ (ba mươi lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Công cụ phạm tội cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiêu hủy 01 một đoạn tre hình mác chèo là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ. Và bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền chưa bồi thường 35.320.000đ là 1.766.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1.*Căn cứ*: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Khoản 1, khoản 3 Điều 21; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

2. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “cố ý gây thương tích”.

3. *Xử phạt* : Bị cáo Nguyễn Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã L X , huyện B T , tỉnh T H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bà Trương Thị D có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L X trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Trách nhiệm dân sự*: Công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại tại phiên tòa gồm các khoản:

Tiền mua thuốc và điều trị sau khi ra viện là 2.500.000đ;

Tiền mất thu nhập từ ngày bị đánh đến khi đi làm lại được là 06 tháng mỗi là 37.440.000đ.

Tiền thuê xe đi giám định cả đi và về 3.000.000đ.

Bồi thường chi Hà Thị D (tiền mất thu nhập của người chăm sóc) là 4.500.000đ.

Tổng số tiền bị cáo tự nguyện thỏa thuận là 47.440.000đ (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Phần bị cáo và người bị hại không thỏa thuận được:

HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại mức tổn thất tinh thần là 12 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là $12 \times 1.490.000đ = 17.880.000đ$. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh T là 65.320.000đ bị cáo đã bồi thường 30.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn H còn phải bồi thường cho anh Trương Công T 35.320.000đ (Ba mươi lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Phần bồi thường do thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay, kể cả khi bản án bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ khi án người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chưa thi hành án tương đương với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. *Về vật chứng*. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tre hình mác chèo dẹt, có chiều dài 1,54m, phần rộng nhất 6,5cm; phần hẹp nhất 3,5cm, phần dày nhất 1.5cm, phần mỏng nhất 0,5 cm. Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02 ngày 01/11/2019.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm của số tiền chưa bồi thường 35.320.000đ là 1.766.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại
- VKSND;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
- Chi cục THA dân sự
- ...
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THỘM PHỎN - CHỖ TOÁN PHIỂN TOÀN

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Xuân Bằng Nguyễn Văn Đàn

Trần Thị Quyên